

Số: 3670 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh,  
người lao động ngừng việc gặp khó khăn do đại dịch COVID-19**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân  
sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về  
một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn  
do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ  
tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao  
động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh về việc  
triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ. Quyết  
định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về  
thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp  
khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ  
trình số 152/TTr-SLĐTBXH ngày 17 tháng 9 năm 2021; của Chủ tịch UBND thị  
xã Nghi Sơn tại Tờ trình số 235/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 và Tờ  
trình số 236/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021; của Chủ tịch UBND thị xã  
Bỉm Sơn tại Tờ trình số 2702/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh và người lao  
động ngừng việc gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh  
Hóa theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ  
tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn  
thị xã Nghi Sơn:

- Tổng số: 12 hộ.
- Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ (Theo Điều 36 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ).
- Kinh phí hỗ trợ: 36.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu đồng*).
- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho hộ kinh doanh được hỗ trợ.  
(*Chi tiết tại phụ lục số 1 kèm theo*)

2. Hỗ trợ người lao động ngừng việc gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn:

- Tổng số: 02 lao động, con nhỏ dưới 6 tuổi: 01 người.
- Mức hỗ trợ: Theo Điều 18 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.
- Kinh phí hỗ trợ: 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*).
- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động được hỗ trợ.  
(*Chi tiết tại phụ lục số 2 kèm theo*)

3. Nguồn kinh phí: UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng nguồn dự phòng các cấp (huyện, xã), nguồn cải cách tiền lương còn dư và các nguồn huy động hợp pháp khác để chi trả cho các đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Mục III Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Sở Tài chính đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ; chịu trách nhiệm hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện việc thanh, quyết toán đảm bảo theo quy định.

2. UBND các thị xã: Nghi Sơn, Bỉm Sơn:

a) Chủ động cân đối ngân sách địa phương theo khoản 2 mục III của Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh để thực hiện kịp thời các nội dung hỗ trợ. Trường hợp sau khi sử dụng hết các nguồn lực theo hướng dẫn vẫn thiếu nguồn thực hiện chính sách, các đơn vị, địa phương khẩn trương tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung nguồn kinh phí theo quy định.

b) Khẩn trương thực hiện việc chi trả, thanh quyết toán kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định. Yêu cầu việc thực hiện hỗ trợ phải đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng đối tượng, đúng mức hưởng, công khai, minh bạch; tuyệt đối không để xảy ra việc lợi dụng, trục lợi chính sách.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về tính chính xác của kết quả thẩm định đối tượng, hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng và công tác chi trả theo quy định.

3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổng hợp danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời, chịu trách nhiệm, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quyết định đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các thị xã: Nghi Sơn, Bỉm Sơn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các các ông. bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Lao động - TBXH (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT. VX.Ldhotrr162

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature in blue ink)*

**Đâu Thanh Tùng**

**Phụ lục số 1: DANH SÁCH HỘ KINH DOANH ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ DO GẶP KHÓ KHĂN BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Thông tin hộ kinh doanh					Thông tin về đại diện hộ kinh doanh							Thời gian tạm ngừng kinh doanh (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
	Tên hộ kinh doanh	Địa điểm kinh doanh	Ngành, nghề kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Số điện thoại			
							Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
<b>I</b>	<b>THỊ XÃ NGHI SƠN</b>														
1	Đậu Văn Nam	TDP Hòa Bình, P. Hải Châu	Hoạt động vui chơi giải trí (bi -a)	2802010574	26A8009994	Đậu Văn Nam	1988		038088022038	TDP Hòa Bình, P. Hải Châu		0972135818	07/05/2021 đến nay	3.000.000	
2	Lê Thị Hương	TDP Bắc Châu, P. Hải Châu	Karaoke	2802460206	26A80009321	Lê Thị Hương		1983	038183002015	TDP Bắc Châu, P. Hải Châu		0357534279	07/05/2021 đến nay	3.000.000	
3	Lê Bá Nhân	TDP Hòa Bình, P. Hải Châu	Karaoke	8190157191	26A80007089	Lê Bá Nhân	1959		171153417	TDP Hòa Bình, P. Hải Châu		0977822189	07/05/2021 đến nay	3.000.000	
4	Hoàn Liên	TDP Yên Châu, P. Hải Châu	Karaoke	8071449526	26A8010473	Trần Văn Hoàn	1988		173026616	TDP Yên Châu, P. Hải Châu		0942946333	07/05/2021 đến nay	3.000.000	
5	Lê Văn Hiếu	TDP Nam Châu, P. Hải Châu	Karaoke	2800581692	26A80009614	Lê Văn Hiếu	1969		171404664	TDP Nam Châu, P. Hải Châu		0918616666	07/05/2021 đến nay	3.000.000	
6	Lương Hữu Sáng	Tổ dân phố 1, P. Hải An	Karaoke	2802460220	26A80008454	Lương Hữu Sáng	1990		173735784	Tổ dân phố 1, P. Hải An		0975773123	07/05/2021 đến nay	3.000.000	
7	Lê Văn Đức	Tổ dân phố 3, P. Hải An	Karaoke	8188015383	26A8004852	Lê Văn Đức	1976		03807614352	Tổ dân phố 3, P. Hải An		0976296775	07/05/2021 đến nay	3.000.000	
8	Trần Văn Đức	Tổ dân phố 1, P. Hải An	Karaoke	2802587668	26A8012535	Trần Văn Đức	1990		173735784	Tổ dân phố 1, P. Hải An		0975773123	07/05/2021 đến nay	3.000.000	
9	Phạm Thị Tâm	thôn Văn Yên, xã Hải Yên	HD dịch vụ spa, phun xăm thẩm mỹ, cắt tóc, gội đầu	2802949406	26A8016340	Phạm Thị Tâm		1995	027195000087	thôn Văn Yên, xã Hải Yên		0986665333	07/05/2021 đến nay	3.000.000	

TT	Thông tin hộ kinh doanh					Thông tin về đại diện hộ kinh doanh						Thời gian tạm ngừng kinh doanh (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Ghi chú	
	Tên hộ kinh doanh	Địa điểm kinh doanh	Ngành, nghề kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú				Số điện thoại
							Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
10	Lê Văn Hợi	thôn Văn Yên, xã Hải Yên	dịch vụ massage	8375707634	26A80008717	Lê Văn Hợi	1995		38095008680	thôn Văn Yên, xã Hải Yên		0975019495	07/05/2021 đến nay	3.000.000	
11	Bùi Thị Loan	thôn Hà Tây, xã Hải Hà	Hoạt động vui chơi, giải trí (Bi - a)	8426962466	26A8010924	Bùi Thị Loan		1992	173753942	thôn Hà Tây, xã Hải Hà		0964277112	07/05/2021 đến nay	3.000.000	
12	Lê Huy Hoàng	thôn Giảng Tín, Trúc Lâm	karaoke	8290442890	26A80006985	Lê Huy Hoàng	1975		38075006515	thôn Giảng Tín, Trúc Lâm		0972828488	07/05/2021 đến nay	3.000.000	
<b>Tổng cộng:</b>													<b>36.000.000</b>		

**Phụ lục số 2: DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ  
DO GẶP KHÓ KHĂN BỒI ĐẠỊ DỊCH COVID-19**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Số CMT/Thẻ CCCD	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại HĐLĐ	Số sổ BHXH	Thời gian ngừng việc (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Thông tin về đối tượng hỗ trợ bổ sung				Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của NLD nhận hỗ trợ (Tên TK, số TK, ngân hàng)	Ghi chú	
							Đang mang thai	Thông tin con dưới 06 tuổi		Thông tin của vợ hoặc chồng				
								Họ và tên	Năm sinh	Họ và tên				Số CMT/Thẻ CCCD
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>I</b>	<b>THỊ XÃ BỈM SƠN</b>													
<b>A</b>	<b>Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội - Chi nhánh Vận tải đường sắt Bỉm Sơn</b>													
1	Nguyễn Thị Thu Hương	37185003555	Trạm VTĐS Ninh Bình	Không xác định thời hạn	3611003832	Cách ly tập trung 08/7/2022 - 22/8/2021; Tại nhà 22/8/2021- 03/9/2021		Phạm Ngọc Anh	2017	Phạm Văn Dũng	38082008521	2.000.000	Nguyễn Thị Thu Hương, TK: 108 002 902 776 -NH: Viettinbank- CN Bắc Thanh Hóa	
2	Chu Thị Sắc	172205349	Trạm VTĐS Bỉm Sơn	Không xác định thời hạn	2705002737	Cách ly tại nhà từ ngày 10/8/2021 đến hết ngày 24/8/2021						1.000.000	Chu Thị Sắc, TK 100 002 902 707 - NH: Viettinbank- CN Bắc Thanh Hóa	
<b>TỔNG CỘNG</b>												<b>3.000.000</b>		